

Số: 03/2019/QĐST-DS

NT, ngày 19 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT TỈNH KH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Việt Cường

Thư ký phiên họp: Bà Trương Đình Bảo Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH.

Đại diện viên kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh KH tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Như Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 03/2019/VDS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 03/QĐST-DS ngày 28/8/2017.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ngân hàng NN & PT VN

Địa chỉ: Số 02 LH, quận BD, thành phố HN.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Bùi Quang H** – Phó Giám đốc Ag Chi nhánh Nam NT – KH, trụ sở: Số 91-95 NTT, phường PL, thành phố NT, tỉnh KH là người đại diện theo Giấy ủy quyền số 415/UQ-NHNo-NNT ngày 31/12/2018 của ông Nguyễn Bá T - Giám đốc Ag Nam NT – KH và Giấy ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch Hội đồng thành viên AG. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Huỳnh Thị A**

Trú tại: Tổ 11 ST, phường VP, thành phố NT, tỉnh KH. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ngày 12 tháng 02 năm 2019, Ngân hàng NN & PT VN - Chi nhánh Ag Nam NT KH đã làm đơn khởi kiện bà Huỳnh Thị A theo hồ sơ vay vốn tại Hợp đồng tín dụng số: 4709LAV 201700229/HĐTD ký ngày 20/04/2017.

Tính đến ngày 03/01/2019, bà Huỳnh Thị A còn nợ Ngân hàng NN & PT VN - Chi nhánh Ag Nam NT KH tổng số tiền là: 203.020.431 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 180.000.000 đồng; nợ lãi: 23.020.431 đồng.

Ngày 03/01/2019, tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thành phố NT, hai bên đã thông qua thỏa thuận cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thị A phải trả cho Ngân hàng NN & PT VN số tiền là: 203.020.431 đồng (hai trăm lẻ ba triệu không trăm hai mươi nghìn bốn trăm ba mươi một đồng) thành 03 đợt cụ thể như sau: Ngày 28/02/2019 trả 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng); Ngày 31/03/2019 trả 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng); Ngày 15/04/2019 trả 83.020.431đ (tám mươi ba triệu không trăm hai mươi nghìn bốn trăm ba mươi một đồng) và các khoản lãi phát sinh

của số tiền gốc 180.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số 4709LAV 201700229/HĐTD ngày 20/04/2017, kể từ ngày 04/01/2019 cho đến khi trả xong số tiền gốc 180.000.000 đồng.

Nếu bà Huỳnh Thị A không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo đúng thời hạn trên và khoản tiền lãi phát sinh trên thì Ngân hàng NN & PT VN có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT xử lý kê biên tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 30/2016/HĐTC ngày 10/03/2016 giữa Ngân hàng NN & PT VN và bà An để thu hồi nợ.

Trong trường hợp bà Huỳnh Thị A đã thực hiện nghĩa vụ trả hết số tiền trên và khoản tiền lãi phát sinh trên cho Ngân hàng NN & PT VN thì Ngân hàng NN & PT VN phải trả lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 314/2014, số đăng ký KH-98192-TS do Chi cục KT&BVNLTS KH cấp ngày 05/11/2014 cho Huỳnh Thị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố NT nhận định:

[1] Hợp đồng tín dụng số: 4709LAV 201700229/HĐTD ký ngày 20/04/2017; Hợp đồng thế chấp tài sản (thế chấp động sản) số 30/2016/HĐTC ngày 10/03/2016 và số 30.01/2016/PLHĐTC ngày 20/04/2017 giữa Ngân hàng NN & PT VN và bà Huỳnh Thị A là hoàn toàn hợp pháp.

[2] Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành, đối thoại thành lập ngày 03 tháng 01 năm 2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thành phố NT về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn nghĩa vụ đối với nhà nước hoặc người thứ ba.

- Căn cứ vào Điều 361, 416, 417, 418, 419 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 03/2019/VDS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2019, cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thị A phải trả cho Ngân hàng NN & PT VN số tiền là: 203.020.431 đồng (hai trăm lẻ ba triệu không trăm hai mươi nghìn bốn trăm ba mươi một đồng) thành 03 đợt, cụ thể như sau: Ngày 28/02/2019 trả 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng); Ngày 31/03/2019 trả 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng); Ngày 15/04/2019 trả 83.020.431đ (tám mươi ba triệu không trăm hai mươi nghìn bốn trăm ba mươi một đồng) và các khoản lãi phát sinh của số tiền gốc 180.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số 4709LAV 201700229/HĐTD ngày 20/04/2017, kể từ ngày 04/01/2019 cho đến khi trả xong số tiền gốc 180.000.000 đồng.

Nếu bà Huỳnh Thị A không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo đúng thời hạn trên và khoản tiền lãi phát sinh trên thì Ngân hàng NN & PT VN có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT xử lý kê biên tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản (thế chấp động sản) số 30/2016/HĐTC ngày 10/03/2016 và số 30.01/2016/PLHĐTC ngày 20/04/2017 giữa Ngân hàng NN & PT VN và bà Huỳnh Thị A để thu hồi nợ.

Trong trường hợp bà Huỳnh Thị A đã thực hiện nghĩa vụ trả hết số tiền trên và khoản tiền lãi phát sinh trên cho Ngân hàng NN & PT VN thì Ngân hàng NN & PT VN phải trả lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 314/2014, số đăng ký KH-98192-TS do Chi cục KT&BVNLTS KH cấp ngày 05/11/2014 cho Huỳnh Thị A.

Điều 2. Lệ phí:

Ngân hàng NN & PT VN phải nộp lệ phí sơ thẩm là: 300.000đ nhưng được trừ vào 300.000đ lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0010711 ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT. Ngân hàng NN & PT VN đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh KH;
- VKS nhân dân TP NT;
- Chi cục Thi hành án DS TP NT;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án;

(Đã ký)

Hồ Việt Cường